

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3801** /UBND

Bình Chánh, ngày **11** tháng **9** năm 2024

Về phê duyệt kế hoạch tuyển dụng
viên chức ngành giáo dục và
đào tạo năm học 2024 – 2025

Kính gửi: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị:

- Phòng Nội vụ;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện;
- Các Trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập trên địa bàn Huyện.

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 5289/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về phân công công tác Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện và các Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về phân bổ số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về điều chỉnh và phân bổ số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước đối với Trường THCS Tân Túc và Trường THCS Nguyễn Hữu Trí;

Căn cứ đề án vị trí việc làm, số lượng viên chức hiện có và nhu cầu thực tế của các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn Huyện;

Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất và phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo năm học 2024 – 2025, đối với 77 đơn vị, nhu cầu tuyển dụng: 344 người, cụ thể như sau:

- Khối Mầm non: 23 đơn vị, với: 35 nhu cầu tuyển dụng, trong đó: 20 Giáo viên và 15 nhân viên (*chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm*).

- Khối Tiểu học: 35 đơn vị, với: 133 nhu cầu, trong đó: 94 Giáo viên và 39 Chuyên viên, Nhân viên (*chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm*).

- Khối Trung học cơ sở: 19 đơn vị, với: 176 nhu cầu, trong đó: 161 Giáo viên và 15 Chuyên viên, Nhân viên (*chi tiết theo phụ lục 3 đính kèm*).

- Điều kiện, tiêu chuẩn tuyển dụng (*theo phụ lục số 4 đính kèm*).

2. Giao Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập có nhu cầu tuyển dụng:

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra hồ sơ (Phiếu đăng ký dự tuyển) và lập danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển viên chức của đơn vị.

- Phân công kế toán đơn vị phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo lập dự toán, quyết toán kinh phí tuyển dụng viên chức của đơn vị theo quy định.

- Thực hiện các thủ tục, quy trình tuyển dụng viên chức đảm bảo thời gian, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

3. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Thực hiện đăng báo để thông tin nhu cầu tuyển dụng viên chức chung cho toàn ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn Huyện kể từ ngày ký Văn bản này.

- Tiếp nhận tất cả hồ sơ (Phiếu đăng ký dự tuyển) của thí sinh đăng ký dự tuyển các tất cả đơn vị sự nghiệp giáo dục.

- Là cơ quan thu phí dự tuyển của thí sinh và thực hiện thủ tục nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo quy định.

- Là cơ quan lập dự toán và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện (thông qua Phòng Tài chính – Kế hoạch) để cấp kinh phí và thực hiện quyết toán kinh phí tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo theo quy định.

4. Giao Phòng Nội vụ: Tiếp tục tham mưu thực hiện công tác tuyển dụng viên chức ngành giáo dục theo quy định.

5. Giao Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện: Đăng tải nhu cầu tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo năm học 2024 – 2025 trên cổng thông tin điện tử của Huyện.

6. Giao Phòng Tài chính – Kế hoạch: Hướng dẫn và tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện kinh phí thực hiện tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo theo quy định./.

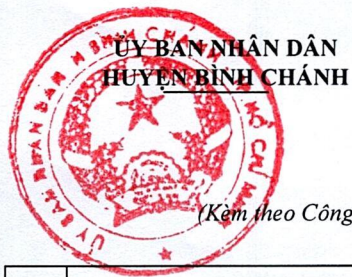
Nơi nhận:

- Như trên;
- TTUB;
- TPNV, PTPNV (YL);
- CVP, PCVP (H);
- Công thông tin điện tử Huyện;
- Lưu: VT-TH, PNV.Tr.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Như Hải Long



PHỤ LỤC 1
NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2024 - 2025
KHỐI MẦM NON

(Kèm theo Công văn số 3801 /UBND ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Kế hoạch tuyển dụng được phê duyệt	Nhu cầu tuyển dụng Giáo viên	Nhu cầu tuyển dụng Nhân viên					TỔNG CỘNG TUYỂN
				Tổng cộng Nhân viên tuyển	Nhân viên Kế toán	Nhân viên Y tế	Nhân viên Văn thư	Nhân viên Thủ quỹ	
	Cộng		20	15	9	0	6	0	35
01	Trường Mầm non Thủy Tiên	Kế hoạch số 301/KH-MNTT ngày 23 tháng 8 năm 2024	1	0	0	0	0	0	1
02	Trường Mầm non Thủy Tiên 1	Kế hoạch số 378/KH-MNTT1 ngày 26 tháng 8 năm 2024	1	0	0	0	0	0	1
03	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Kế hoạch số 293/KH-MNTT2 ngày 23 tháng 8 năm 2024	0	1	1	0	0	0	1
04	Trường Mầm non Hướng Dương	Kế hoạch số 304/KH-MNHD ngày 23 tháng 8 năm 2024	0	1	1	0	0	0	1
05	Trường Mầm non Phong Lan	Kế hoạch số 161/KH-MNPL ngày 23 tháng 8 năm 2024	1	1	1	0	0	0	2
06	Trường Mầm non Hoa Hồng	Kế hoạch số 315/KH-MNHH ngày 26 tháng 8 năm 2024	1	0	0	0	0	0	1
07	Trường Mầm non Hoa Hồng 2	Kế hoạch số 448/MNHH2 ngày 23 tháng 8 năm 2024	1	0	0	0	0	0	1
08	Trường Mầm non Vàng Anh	Kế hoạch số 300/KH-MNVA ngày 26 tháng 8 năm 2024	0	1	1	0	0	0	1
09	Trường Mầm non Hoa Lan	Kế hoạch số 612/MNHL ngày 21 tháng 8 năm 2024	0	1	0	0	1	0	1
10	Trường Mầm non Hoàng Anh 2	Kế hoạch số 322/MNHA2 ngày 26 tháng 8 năm 2024		1	0	0	1	0	1
11	Trường Mầm non Hoa Anh Đào	Kế hoạch số 275/KH-MNHAD ngày 26 tháng 8 năm 2024	0	1	1	0	0	0	1
12	Trường Mầm non Sen Hồng	Kế hoạch số 319/KH-MNSH ngày 26 tháng 8 năm 2024	2	0	0	0	0	0	2
13	Trường Mầm non Hoa Sen	Kế hoạch số 280/KH-MNHS ngày 23 tháng 8 năm 2024	2	0	0	0	0	0	2
14	Trường Mầm non Hoa Sen 3	Kế hoạch số 310/KH-HS3 ngày 26 tháng 8 năm 2024	1	1	0	0	1	0	2
15	Trường Mầm non Quỳnh Hương	Kế hoạch số 410/KH-MNQH ngày 26 tháng 8 năm 2024	1	0	0	0	0	0	1
16	Trường Mầm non Quỳnh Hương 2	Kế hoạch số 248/KH-MNQH2 ngày 23 tháng 8 năm 2024	0	1	0	0	1	0	1
17	Trường Mầm non 30-4	Kế hoạch số 221/KH-MN30-4 ngày 26 tháng 8 năm 2024	0	1	1	0	0	0	1
18	Trường Mầm non Hoa Thiên Lý	Số ký hiệu: 182/KH-MNHTL ngày 19 tháng 8 năm 2024	2	0	0	0	0	0	2
19	Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 1	Kế hoạch số 285/KH-MNHTL1 ngày 23 tháng 8 năm 2024	1	0	0	0	0	0	1
20	Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 2	Kế hoạch số 453/KH-MNHTL2 ngày 26 tháng 8 năm 2024	1	2	1	0	1	0	3
21	Trường Mầm non Hoa Phượng Hồng	Kế hoạch số 95/MNPH ngày 26 tháng 8 năm 2024	1	1	1	0	0	0	2
22	Trường Mầm non Bình Hưng	Kế hoạch số 246/KH-MNBH ngày 23 tháng 8 năm 2024	2	2	1	0	1	0	4
23	Trường Mầm non Đa Phước	Kế hoạch số 205/KH-MNDP ngày 23 tháng 8 năm 2024	2	0	0	0	0	0	2



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2
NHU CẦU TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2024 - 2025
KHỐI TIỂU HỌC
(Kèm theo Công văn số 3801/UBND ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Huyện.)

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Kế hoạch tuyển dụng được phê duyệt	Nhu cầu tuyển dụng Giáo viên								Nhu cầu tuyển dụng Chuyên viên, Nhân viên					Tổng số nhu cầu cần tuyển		
			Tổng cộng Giáo viên tuyển	Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên Thể dục	Giáo viên Tin học và Công nghệ	Giáo viên Mỹ thuật	Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên phụ trách công tác Đội	Tổng cộng Nhân viên tuyển	Chuyên viên quản trị công sở	Nhân viên Thư viện	Nhân viên Văn thư	Nhân viên Kế toán	Giáo viên	Chuyên viên, Nhân viên	Tổng cộng
1	2	3	$4=$ $5+6+7+8+9+10$ $+11$	5	6	7	8	9	10	11	$12=$ $13+14+15+1$ 6	13	14	15	16	17	18	$19=17+18$
1	Trường Tiểu học Bình Hưng	Kế hoạch số 330/KH-THBH ngày 21/8/2024 của Trường Tiểu học Bình Hưng	5	4	0	0	0	0	0	1	2	1	0	1	0	5	2	7
2	Trường Tiểu học Phạm Hùng	Kế hoạch số 231/KH-THPH ngày 26/8/2024 của Trường Tiểu học Phạm Hùng	1	1	0	0	0	0	0	0	2	1	0	0	1	1	2	3
3	Trường Tiểu học Phong Phú	Kế hoạch số 279/KH-THPP ngày 23/8/2024 của Trường Tiểu học Phong Phú	4	3	0	0	0	0	0	1	1	1	0	0	0	4	1	5
4	Trường Tiểu học Phong Phú 2	Kế hoạch số 446/KH-THPP2 ngày 23/8/2024 của Trường Tiểu học Phong Phú 2	3	0	0	0	1	0	1	1	2	1	0	1	0	3	2	5
5	Trường Tiểu học Qui Đức	Kế hoạch số 446/KH-THQĐ ngày 23/8/2024 của Trường Tiểu học Qui Đức	4	2	0	1	0	0	1	0	1	1	0	0	0	4	1	5
6	Trường Tiểu học Tân Quý Tây 3	Kế hoạch số 296/KH-THTQT3 ngày 26/8/2024 của Trường Tiểu học Tân Quý Tây 3	1	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	1
7	Trường Tiểu học Bình Chánh	Kế hoạch số 459/KH-THBC ngày 30/8/2024 của Trường Tiểu học Bình Chánh	1	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0	1	1	1	2
8	Trường Tiểu học Trần Nhân Tôn	Kế hoạch số 226/KH-THTNT ngày 26/8/2024 của Trường Tiểu học Trần Nhân Tôn	2	2	0	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	2	1	3

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Kế hoạch tuyển dụng được phê duyệt	Nhu cầu tuyển dụng Giáo viên								Nhu cầu tuyển dụng Chuyên viên, Nhân viên					Tổng số nhu cầu cần tuyển		
			Tổng cộng Giáo viên tuyển	Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên Thể dục	Giáo viên Tin học và Công nghệ	Giáo viên Mỹ thuật	Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên phụ trách công tác Đội	Tổng cộng Nhân viên tuyển	Chuyên viên quản trị công sở	Nhân viên Thư viện	Nhân viên Văn thư	Nhân viên Kế toán	Giáo viên	Chuyên viên, Nhân viên	Tổng cộng
1	2	3	$4=5+6+7+8+9+10+11$	5	6	7	8	9	10	11	$12=13+14+15+16$	13	14	15	16	17	18	19=17+18
9	Trường Tiểu học Kim Đồng	Kế hoạch số 262/KH-THKD ngày 21/8/2024 của Trường Tiểu học Kim Đồng	1	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	1	0	1	1	2
10	Trường Tiểu học Tân Nhựt 6	Kế hoạch số 337/KH-THTN6 ngày 23/8/2024 của Trường Tiểu học Tân Nhựt 6	2	0	1	0	0	0	0	1	1	0	0	1	0	2	1	3
11	Trường Tiểu học An Phú Tây 2	Kế hoạch số 216/KH-THAPT2 ngày 26/8/2024 của Trường Tiểu học An Phú Tây 2	2	0	0	0	0	1	0	1	1	0	1	0	0	2	1	3
12	Trường Tiểu học Tân Túc	Kế hoạch số 438/KH-THTT ngày 23/8/2024 của Trường Tiểu học Tân Túc	1	0	0	0	0	0	0	1	1	1	0	0	0	1	1	2
13	Trường Tiểu học Tân Kiên	Kế hoạch số: 142/KH-THTK ngày 25/8/2024 của Trường Tiểu học Tân Kiên	2	0	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0	2	0	2
14	Trường Tiểu học Tân Nhựt	Kế hoạch số 93 /KH-THTN ngày 26/8/2024 của Trường Tiểu học Tân Nhựt	3	1	0	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	3	0	3
15	Trường Tiểu học Lê Minh Xuân 2	Kế hoạch số 284/KH-THLMX2 ngày 30/8/2024 của Trường Tiểu học Lê Minh Xuân 2	2	1	0	0	0	0	0	1	2	0	1	1	0	2	2	4
16	Trường Tiểu học Lê Minh Xuân 3	Kế hoạch số 308/KH-THLMX3 ngày 30/8/2024 của Trường Tiểu học Lê Minh Xuân 3	6	4	0	0	0	0	1	1	2	0	0	1	1	6	2	8
17	Trường Tiểu học Bình Lợi	Kế hoạch số 393/KH-THBL ngày 26/8/2024 của Trường Tiểu học Bình Lợi	1	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	1	1	2
18	Trường Tiểu học Cầu Xáng	Kế hoạch số 419/KH-THCX ngày 23/8/2024 của Trường Tiểu học Cầu Xáng	4	2	0	0	1	0	0	1	1	1	0	0	0	4	1	5

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Kế hoạch tuyển dụng được phê duyệt	Nhu cầu tuyển dụng Giáo viên								Nhu cầu tuyển dụng Chuyên viên, Nhân viên					Tổng số nhu cầu cần tuyển		
			Tổng cộng Giáo viên tuyển	Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên Thể dục	Giáo viên Tin học và Công nghệ	Giáo viên Mỹ thuật	Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên phụ trách công tác Đội	Tổng cộng Nhân viên tuyển	Chuyên viên quản trị công sở	Nhân viên Thư viện	Nhân viên Văn thư	Nhân viên Kế toán	Giáo viên	Chuyên viên, Nhân viên	Tổng cộng
1	2	3	4= 5+6+7+8+9+10+11	5	6	7	8	9	10	11	12= 13+14+15+16	13	14	15	16	17	18	19=17+18
19	Trường Tiểu Học An Hạ	Kế hoạch số 337/KH-THAH ngày 23/8/2024 của Trường Tiểu học An Hạ	6	5	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	6	0	6
20	Trường Tiểu học Phạm Văn Hai	Kế hoạch số 252/KH-THPVH ngày 26/8/2024 của Trường Tiểu học Phạm Văn Hai	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	1	0	1
21	Trường Tiểu học Võ Văn Vân	Kế hoạch số 244/KH-THVVV ngày 23/8/2024 của Trường Tiểu học Võ Văn Vân	1	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	1	1	1	2
22	Trường Tiểu học Vĩnh Lộc 1	Kế hoạch số 255/KH-THVL1 ngày 27/8/2024 của Trường Tiểu học Vĩnh Lộc 1	2	2	0	0	0	0	0	0	2	1	0	0	1	2	2	4
23	Trường Tiểu học Vĩnh Lộc A	Kế hoạch số 192/KH-THVLA ngày 26/8/2024 của Trường Tiểu học Vĩnh Lộc A	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1
24	Trường Tiểu học Vĩnh Lộc B	Kế hoạch số 440/KH-VLB ngày 23/8/2024 của Trường tiểu học Vĩnh Lộc B	8	4	1	0	0	1	1	1	2	1	0	1	0	8	2	10
25	Trường Tiểu học Vĩnh Lộc 2	Kế hoạch số 355/KH-THVL2 ngày 23/8/2024 của Trường Tiểu học Vĩnh Lộc 2	0	0	0	0	0	0	0	0	2	1	0	0	1	0	2	2
26	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	Kế hoạch số 351/KH-THTrQT ngày 26/8/2024 của Trường Tiểu Trần Quốc Toàn	3	1	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	3	0	3
27	Trường Tiểu học Huỳnh Văn Bánh	Kế hoạch số 615/KH-THHVB ngày 26/8/2024 của Trường Tiểu Huỳnh Văn Bánh	4	2	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	4	0	4
28	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Kế hoạch số 340/KH-THLTV ngày 26/8/2024 của Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	1	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	1	1	1	2
29	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	Kế hoạch số 257/KH-LQĐ ngày 22/8/2024 của Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	3	3	0	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	3	1	4

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Kế hoạch tuyển dụng được phê duyệt	Nhu cầu tuyển dụng Giáo viên								Nhu cầu tuyển dụng Chuyên viên, Nhân viên					Tổng số nhu cầu cần tuyển		
			Tổng cộng Giáo viên tuyển	Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên Thể dục	Giáo viên Tin học và Công nghệ	Giáo viên Mỹ thuật	Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên phụ trách công tác Đội	Tổng cộng Nhân viên tuyển	Chuyên viên quản trị công sở	Nhân viên Thư viện	Nhân viên Văn thư	Nhân viên Kế toán	Giáo viên	Chuyên viên, Nhân viên	Tổng cộng
1	2	3	$4=$ $5+6+7+8+9+10$ $+11$	5	6	7	8	9	10	11	$12=$ $13+14+15+1$ 6	13	14	15	16	17	18	$19=17+18$
30	Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm	Kế hoạch số 262/KH-THNBK ngày 26/8/2024 của Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm	6	3	0	0	1	0	1	1	3	1	1	1	0	6	3	9
31	Trường Tiểu học Rạch Giã	Kế hoạch số 252/KH-THRG ngày 23/8/2024 của Trường Tiểu học Rạch Giã	5	1	0	0	1	1	1	1	3	0	1	1	1	5	3	8
32	Trường Tiểu học Lại Hùng Cường	Kế hoạch số 482/KH-THLHC ngày 26/8/2024 của Trường Tiểu học Lại Hùng Cường	5	2	1	0	1	0	1	0	3	1	0	1	1	5	3	8
33	Trường Tiểu học An Phú Tây	Kế hoạch số 558/KH-THAPT ngày 04/9/2024 của Trường Tiểu học An Phú Tây	1	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	1	1	2
34	Trường Tiểu học Tân Túc 2	Kế hoạch số 426/KH-THTT2 ngày 28/8/2024 của Trường Tiểu học Tân Túc 2	1	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	1
35	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trân	Kế hoạch số 230/KH-THNVT ngày 09/9/2024 của Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trân	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1
TỔNG CỘNG			94	47	6	3	7	3	12	16	39	12	4	14	9	94	39	133

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH 

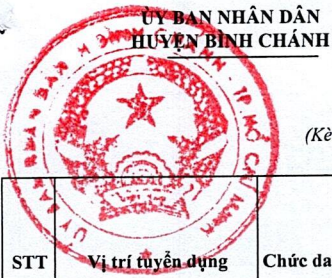


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 3
NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2024 - 2025 KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ
(Kèm theo Công văn số 5801 /UBND ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)

--	--

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH



PHỤ LỤC 4
TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2024 - 2025
(Kèm theo Công văn số 3801 /UBND ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Huyện)

STT	Vị trí tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng	Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển (Trình độ chuyên môn)	Ghi chú
A	Vị trí Giáo viên			275		
I	Khối Mầm non			20		
1	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	20	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	
II	Khối Tiểu học			94		
1	Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	47	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học	
2	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	6	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Tiếng Anh đối với giáo viên tiểu học hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành Tiếng Anh phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên phổ thông	
3	Giáo viên Thể dục	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Thể dục Thể chất đối với giáo viên tiểu học hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành Thể dục Thể chất phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
4	Giáo viên Tin học và công nghệ	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	7	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Tin học đối với giáo viên tiểu học hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành Tin học phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm bậc 1 hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên phổ thông	

STT	Vị trí tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng	Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển (Trình độ chuyên môn)	Ghi chú
5	Giáo viên Mỹ thuật	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Mỹ thuật đối với giáo viên tiểu học hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành Mỹ thuật phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm bậc I hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên phổ thông	
6	Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	12	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Âm nhạc đối với giáo viên tiểu học hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành Âm nhạc phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
7	Giáo viên phụ trách công tác Đội	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	16	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành khác phù hợp môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm bậc I hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên phổ thông; Đã được đào tạo nghiệp vụ công tác Đội cùng chuyên ngành giảng dạy hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác Đội.	
III	Khối THCS			161		
1	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	12	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Toán học đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
2	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	18	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Tiếng Anh đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
3	Giáo viên môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	0	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Sinh học đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	

STT	Vị trí tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng	Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển (Trình độ chuyên môn)	Ghi chú
4	Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Giáo dục công dân đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
5	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	35	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Văn đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
6	Giáo viên môn Công nghệ (Nữ công)	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Kỹ thuật nữ công đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
7	Giáo viên môn Công nghệ (Nông nghiệp)	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Kỹ thuật nông nghiệp đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
8	Giáo viên môn Công nghệ (Kỹ thuật Điện)	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	7	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Kỹ thuật Điện đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
9	Giáo viên môn Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Tin học đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
10	Giáo viên môn Mỹ thuật	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	9	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Mỹ thuật đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	

STT	Vị trí tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng	Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển (Trình độ chuyên môn)	Ghi chú
11	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Thể dục Thể chất đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
12	Giáo viên môn Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	10	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Âm nhạc đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
13	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	0	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Hóa học đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
14	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	0	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Vật lý đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
15	Giáo viên môn Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	0	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Địa lý đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
16	Giáo viên môn Sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	0	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Lịch sử đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
17	Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	26	Có bằng Đại học chuyên ngành sư phạm môn Lịch sử - Địa lý	
					Có bằng Đại học sư phạm chuyên ngành Địa lý và chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên dạy môn Lịch sử - Địa lý	

STT	Vị trí tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng	Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển (Trình độ chuyên môn)	Ghi chú
					Có bằng Đại học sư phạm chuyên ngành Lịch sử và chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên dạy môn Lịch sử - Địa lý	
18	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	16	Có bằng Đại học chuyên ngành sư phạm môn Khoa học tự nhiên	
					Có bằng Đại học sư phạm chuyên ngành Hóa và chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên	
					Có bằng Đại học sư phạm chuyên ngành Vật Lý và chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên	
					Có bằng Đại học sư phạm chuyên ngành Sinh học và chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên	
19	Giáo viên phụ trách công tác Đội	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	8	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành khác phù hợp môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; Đã được đào tạo nghiệp vụ công tác Đội cùng chuyên ngành giảng dạy hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác Đội.	
B	Vị trí Chuyên viên, Nhân viên			69		
1	Nhân viên Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	21	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.	

STT	Vị trí tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng	Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển (Trình độ chuyên môn)	Ghi chú
2	Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	7	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.	
3	Chuyên viên Quản trị công sở	Chuyên viên	01.003	15	Có bằng tốt nghiệp Đại học chuyên ngành: Công nghệ thông tin; Hành chính; Hành chính văn thư; Quản trị văn phòng hoặc chuyên ngành phù hợp vị trí quản trị công sở	
4	Nhân viên Thiết bị, Thí nghiệm (Khối THCS)	Nhân viên Thiết bị, Thí nghiệm	V.07.07.20	6	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học)	
5	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	20	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	
Tổng cộng				344		

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH 